

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Nhàn
- Ông Vũ Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn C, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quốc V; nơi cư trú: Thôn C, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Trần Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã An Hưng, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 10 năm 1985. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn C, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung

sống thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống không có hạnh phúc. Bà đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng hai bên không cải thiện được mà vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nghiêm trọng. Mâu thuẫn đã được hòa giải nhưng không có kết quả nên hai bên đã nhiều lần sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ với nhau nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Quốc V.

- Về con chung: Bà và ông Trần Quốc V có hai con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 29/3/1987 và Trần Quốc H, sinh ngày 05/8/1990. Ly hôn do các con chung đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống của mình, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Quốc V: Ông V đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông V đến Tòa án giải quyết việc bà Nguyễn Thị T xin ly hôn, con chung, tài sản chung nhưng ông Việt đều vắng mặt không có lý do, không có quan điểm gửi Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Trần Quốc V. Về con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi được miễn án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn ông Trần Quốc V có nơi cư trú: Xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bà T, ông V vắng mặt, bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn ông Việt vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không

có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của bà Nguyễn Thị T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Việt. Ông Việt không có quan điểm về yêu cầu xin ly hôn của bà T, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà T và ông Việt đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Trần Quốc V.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc V có 02 con chung Trần Quốc Hùng, sinh ngày 29/3/1987 và Trần Quốc Huỳnh, sinh ngày 05/8/1990. Ly hôn do các con chung đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống của mình, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, ông Trần Quốc V không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Trần Quốc V.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc V có hai con chung Trần Quốc H, sinh ngày 29/3/1987 và Trần Quốc H, sinh ngày 05/8/1990. Ly hôn do các con chung đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống của mình, Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã A, huyện An Dương (ĐKKH tháng 10 năm 1985);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

**T THUNH VIÊN TRƯỜNG ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị N Thun Vũ Văn Thi

Lê Thị Phượng Hương

